

UNIT 1:

HOBBIES

SKILLS 1- P2

- die	(v) : chết, mất, từ trần
- valuable	(adj) : quý giá
- join	(v) : gia nhập, nhập vào
- take care of	(v) : chăm sóc
- duty	(n) : nhiệm vụ, trách nhiệm
- author	(n): tác giả
- develop	(v) : phát triển
- benefit	(n) : lợi ích
- reduce stress	(v) : giảm căng thẳng
- outdoor	(adj) : ngoài trời